

Số: 8936 /QĐ-XPVPHC

Thanh Oai, ngày 05 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-TCT ngày 14/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục thuế quận, huyện, thị xã và thành phố và Chi cục Thuế khu vực thuộc Cục Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 04/08/2022 giữa Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 7894/QĐ-CCTKV-KTr2 ngày 19/07/2022 của Chi cục Thuế khu vực Thanh Oai - Chương Mỹ về việc kiểm tra thuế tại Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn;

Căn cứ quyết định số 9687/QĐ-CCT ngày 30/12/2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Thanh Oai – Chương Mỹ về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Tôi: Cán Văn Khoa;

Chức vụ: Phó Chi Cục trưởng, Chi cục Thuế khu vực Thanh Oai - Chương Mỹ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn;

Mã số thuế: 0500444444;

Địa chỉ: Thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500444444 do sở kế hoạch và đầu tư cấp.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Trí Chung

Giới tính: Nam

Chức danh: Phó Giám Đốc Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn

(Được uỷ quyền theo Giấy uỷ quyền số 02CGUQ ngày 05/01/2017)

Thời kỳ kiểm tra: Năm 2020 - 2021

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Thuế và chi phí quản lý doanh nghiệp do chi mua HHDV mua vào không dùng trong SXKD;

- Chi phí giá vốn do chi mua ngoài không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp do chi lương thù lao cho HĐQT không đủ điều kiện làm chi phí;
- Chi phí khác do do đơn vị hạch toán làm chi phí không đủ điều kiện làm chi phí;

- Chi phí quản lý doanh nghiệp do hạch toán chi phí xử lý công nợ làm chi phí đơn vị không đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh;

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC và điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

a. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

b. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): Không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền, Cụ thể:

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 108,858,323 đồng (*bằng chữ: Một trăm linh tám triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi ba đồng*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp .

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 544,291,616 đồng (*bằng chữ: Năm trăm bốn mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, sáu trăm mười sáu đồng*) (Năm 2020: 174,208,880 đồng, Năm 2021: 370,082,736 đồng) – TM 1052.

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 39,650,095 đồng (*bằng chữ: Ba mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, không trăm chín mươi lăm đồng*) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 39,650,095 đồng – TM 4918.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 04/08/2022. Yêu cầu Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 05/08/2022 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 692,800,034 đồng (*Sáu trăm chín mươi hai triệu, tám trăm nghìn, không trăm ba mươi bốn đồng*).

- Giảm lỗ: Không

- Giảm khấu trừ: 1,412,795,840 đồng.

Biện pháp khắc phục hậu quả khác (nếu có): Buộc điều chỉnh lại số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ chuyển kỳ sau để làm cơ sở kê khai, hạch toán cho kỳ sau.

